

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2018/HSST
Ngày: 21/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liễu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Trần Thị Ngọc.
 2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 08/3/2018 đối với:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn Diệu S, xã YL, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1960 và bà Lê Thị C, sinh năm 1963; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự số 188/2015/HSST ngày 08/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án hình sự số 183/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2017; bị bắt tạm giam ngày 13/11/2017, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1987; thường trú: Tổ 8, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Huỳnh L, sinh năm 1992; thường trú: Ấp 61, xã Sông N, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1962; thường trú: Tổ 8, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1992; thường trú: Tổ 8, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là người không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 18 giờ ngày 13/11/2017, Nguyễn Văn C mặc áo mưa màu vàng xanh, mang theo cây đoản hình chữ T đi bộ đến tiệm bán đồ gia dụng Việt Dung thuộc tổ 8, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B6 -294.42 của anh Trần Văn V đang dừng trước tiệm. Nguyễn Văn C đi đến dùng cây đoản hình chữ T tra vào ổ khóa, bẻ mạnh đèn công tắc bật sáng báo đã mở được khóa, C cắt cây đoản vào trong túi quần thì thấy anh V từ trong nhà đi ra nên C bỏ đi về hướng Ngã tư C được khoảng 15 mét. Anh Trần Văn V thấy đèn công tắc xe bật sáng nên đã đuổi theo bắt C, C liền ném cây đoản xuống đất. Anh V báo Công an phường Tân Bình lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ cây đoản hình chữ T.

Căn cứ kết luận định giá số 331/BB.BG ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá thị xã D, tỉnh Bình Dương kết luận: Xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B6 – 294.42 trị giá 9.000.000 đồng, đã trả lại cho người bị hại.

Vật chứng: Cây đoản hình chữ T; 01 áo mưa màu vàng xanh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 331/BB.BG ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số 44/QĐ - KSĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy cây đoản hình chữ T và trả lại cho bị cáo 01 áo mưa màu vàng xanh.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 18 giờ ngày 13/11/2017, trước tiệm đồ gia dụng Việt Dung thuộc tổ 8, khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn C dùng cây đoản hình chữ T tra vào ổ khóa xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B6 -294.42 của anh Trần Văn V đang dựng trước tiệm, bẻ mạnh thì công tắc đèn sáng. Nguyễn Văn C thấy anh Trần Văn V đi ra nên C bỏ đi được 15 mét thì bị anh V bắt giữ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 9.000.000 đồng (Kết luận định giá số 331/BB.BG ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An).

Theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

.....

c. Tái phạm nguy hiểm”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại có trị giá 9.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, trước khi phạm tội bị cáo có 02 tiền án: Ngày 08/6/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 09/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2017, chưa được xóa án tích, bị cáo đã tái phạm nay lại phạm tội mới, đây là tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng: Tại khoản 4 Điều 138 BLHS năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 có mức hình phạt tù từ 12 năm đến tù chung thân còn tại khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Như vậy, khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại 4 Điều 138 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, cần xem xét áp dụng Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo theo hướng có lợi cho bị cáo. Cáo trạng số 44/QĐ - KSĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm

sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù bị cáo chưa dịch chuyển xe mô tô ra khỏi vị trí ban đầu, nhưng bị cáo đã bẻ được khóa xe mô tô, do người bị hại phát hiện nên bị cáo mới bỏ đi, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã trả lại cho người bị hại.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, nhân thân xấu đã 02 lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B6 -294.42 do anh Huỳnh L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy đã bán lại cho anh Trần Văn V nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Khi bị cáo bẻ khóa xe, ổ khóa bị hư nhưng anh V không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, xe đã trả lại cho bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét cây đoản hình chữ T bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với áo mưa màu vàng xanh là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản hình chữ T;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 áo mưa màu vàng xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã Y (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

